

Bình Phước, ngày 03 tháng 4 năm 2023

BÁO CÁO

Tình hình kinh tế - xã hội, quốc phòng - an ninh quý I, và phương hướng, nhiệm vụ trọng tâm quý II năm 2023

I. CÔNG TÁC TRIỂN KHAI NGHỊ QUYẾT 01/NQ-CP NGÀY 06/01/2023 CỦA CHÍNH PHỦ

Năm 2023 là năm bản lề, giữa nhiệm kỳ, có ý nghĩa quan trọng trong việc thực hiện các mục tiêu của Kế hoạch 5 năm 2021-2025. Dự báo tình hình thế giới tiếp tục diễn biến phức tạp, nhanh chóng, khó đoán định. Hậu quả đại dịch Covid-19 trên toàn cầu còn phải khắc phục nhiều năm. Trong nước, nền kinh tế chịu sức ép lạm phát, tỷ giá, lãi suất gia tăng; giá nhiều yếu tố đầu vào, chi phí sản xuất kinh doanh có xu hướng tăng; thị trường xuất, nhập khẩu lớn bị thu hẹp; khả năng cạnh tranh và sức chống chịu của nền kinh tế còn hạn chế; dịch bệnh, biến đổi khí hậu, thiên tai tiếp tục diễn biến bất thường, ảnh hưởng nặng nề hơn.

Với quyết tâm cao trong chỉ đạo và điều hành; căn cứ vào các Kết luận, Nghị quyết của Trung ương Đảng, Quốc hội, Chính phủ, Nghị quyết của Tỉnh ủy và Nghị quyết của HĐND tỉnh; với tinh thần “Đoàn kết kỷ cương, bám lĩnh linh hoạt, đổi mới sáng tạo, kịp thời hiệu quả”, cùng với cả nước, UBND tỉnh Bình Phước đã ban hành Chương trình hành động số 36/CTr-UBND ngày 03/02/2023 thực hiện Nghị quyết số 01/NQ-CP ngày 06/01/2023 của Chính phủ về nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu thực hiện Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội, Dự toán ngân sách nhà nước và cải thiện môi trường kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh quốc gia năm 2023, trong đó xây dựng 11 nhóm nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm và đề ra 93 danh mục nhiệm vụ cụ thể trong năm 2023.

Trên cơ sở đó, các sở, ban, ngành đã ban hành Kế hoạch cụ thể triển khai thực hiện, trong đó chú trọng thúc đẩy tăng trưởng kinh tế, đẩy mạnh cơ cấu lại nền kinh tế theo hướng xanh và bền vững; tiếp tục thực hiện có hiệu quả Chương trình phục hồi và phát triển kinh tế xã hội theo Nghị quyết số 11/NQ-CP của Chính phủ; xây dựng hệ thống kết cấu hạ tầng đồng bộ; nâng cao chất lượng nguồn nhân lực; đẩy mạnh cải cách hành chính, phòng chống tham nhũng, tạo môi trường đầu tư kinh doanh thuận lợi nhằm nâng cao năng lực cạnh tranh của tỉnh; đẩy mạnh phát triển, ứng dụng khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số; chú trọng phát triển toàn diện các lĩnh vực văn hóa, giáo dục, y tế, bảo đảm an sinh xã hội, nâng cao đời sống nhân dân; củng cố quốc phòng, quân sự địa phương, giữ vững an ninh chính trị, trật tự, an toàn xã hội. Thành lập 03 Tổ rà soát về công tác tổ chức, cán bộ; về đầu tư công và công tác quản lý, sử dụng đất đai giai đoạn từ năm 2020 đến nay.

II. TÌNH HÌNH KINH TẾ - XÃ HỘI, QUỐC PHÒNG, AN NINH THÁNG 3, QUÝ I NĂM 2023

Tình hình kinh tế - xã hội quý I của tỉnh tiếp tục ổn định và phát triển trên hầu hết các lĩnh vực: Tốc độ tăng trưởng kinh tế (GRDP) quý I ước tăng 7,6%; chỉ số sản xuất công nghiệp, hoạt động bán lẻ và doanh thu dịch vụ tiêu dùng xã hội, hoạt động vận tải đều tăng; công tác thu hút vốn đầu tư nước ngoài (FDI), phát triển doanh nghiệp và phát triển hợp tác xã có nhiều khởi sắc; hoạt động xuất khẩu tăng mạnh so với cùng kỳ; công tác giao thông cây hàng năm vụ đông xuân tiếp tục có nhiều thuận lợi, chăn nuôi tiếp tục mở rộng quy mô tập trung. Lĩnh vực văn hóa - xã hội đạt nhiều kết quả tích cực, công tác an sinh xã hội được chú trọng, đời sống người dân được cải thiện; hoạt động chăm lo cho các đối tượng chính sách, khó khăn, người nghèo, người lao động được triển khai kịp thời, hiệu quả. Tai nạn giao thông giảm số vụ, hạn chế tối đa số người bị thương.

Kết quả cụ thể trên các ngành, lĩnh vực như sau:

1. Kết quả đạt được

1.1. Tốc độ tăng trưởng kinh tế (GRDP): Theo số liệu công bố của Tổng Cục Thống kê, quý I Bình Phước ước tăng 7,6%, đứng thứ 17 so với cả nước. Trong đó, ngành nông lâm thủy sản tăng 9,4%; công nghiệp – xây dựng tăng 3,44%; dịch vụ tăng 10,35% và trợ cấp sản phẩm tăng 3,43%.

1.2. Chỉ số giá hàng hóa và dịch vụ tiêu dùng (CPI) tháng 3/2023 tăng 0,44% so với tháng trước, tăng 4,81% so với cùng kỳ năm trước. Chỉ số giá tiêu dùng bình quân quý I năm 2023 tăng 5,08% so với cùng kỳ năm trước. Nguyên nhân chủ yếu là do giá thuê nhà ở tăng, giá hàng hóa và tiêu dùng thiết yếu tăng theo giá nguyên nhiên vật liệu đầu vào, giá điện sinh hoạt tăng theo nhu cầu sử dụng trong mùa nắng nóng.

1.3. Tổng thu ngân sách nhà nước trên địa bàn tỉnh thực hiện tháng 3 là 725 tỷ 802 triệu đồng; ước thực hiện quý I/2023 đạt 2.735 tỷ đồng, đạt 19% dự toán Bộ Tài chính giao và đạt 17% chỉ tiêu Nghị quyết HĐND tỉnh thông qua, giảm 28% so với cùng kỳ năm 2022. Tổng chi ngân sách nhà nước thực hiện tháng 3 là 2.608 tỷ 936 triệu đồng, thực hiện quý I/2023 là 4.630 tỷ đồng, đạt 30% dự toán Bộ Tài chính giao và đạt 26% chỉ tiêu Nghị quyết HĐND tỉnh thông qua, tăng 14% so với cùng kỳ 2022. Về vốn tín dụng ngân hàng, huy động vốn đến hết tháng 03/2023 ước đạt 50.500 tỷ đồng, giảm 2.235 tỷ đồng, giảm 4,24% so với cuối năm 2022. Dư nợ tín dụng đến hết tháng 3/2023 ước đạt 111.400 tỷ đồng, tăng 4.263 tỷ đồng, tăng 3,98% so với cuối năm 2022.

1.4. Xuất khẩu có chiều hướng tích cực, kim ngạch xuất khẩu tháng 3/2023 ước đạt 382,10 triệu USD, tăng 19,11% so với tháng trước và tăng 22,19% so với cùng kỳ năm 2022; quý I/2023 ước đạt 933,40 triệu USD, tăng 10,14% so với cùng kỳ năm 2022 và đạt 22,49% so với kế hoạch năm. Kim ngạch nhập khẩu tháng 3/2023 ước đạt 194,10 triệu USD, tăng 21,69% so với tháng trước và giảm 25,32% so với cùng kỳ năm 2022; quý I/2023 ước đạt 469,8

triệu USD, giảm 28,25% so với cùng kỳ năm 2022, đạt 21,07% so với kế hoạch năm.

1.5. Giải ngân vốn đầu tư công: Tổng kế hoạch vốn đầu tư công năm 2023 đã giao là 5.755 tỷ 631 triệu đồng, đến hết quý I/2023 ước giải ngân được 919 tỷ 257 triệu đồng, đạt 12,4% so với chỉ tiêu trung ương giao và đạt 16% so với kế hoạch tỉnh giao. Riêng vốn 3 chương trình mục tiêu quốc gia năm 2023 chỉ có Chương trình mục tiêu quốc gia nông thôn mới giải ngân được 4,2%, 2 chương trình còn lại (Chương trình giảm nghèo bền vững và Chương trình phát triển kinh tế xã hội vùng đồng bào DTTS và miền núi) chưa giải ngân, chủ yếu tập trung giải ngân vốn của năm 2022 được phép kéo dài. Để đẩy mạnh tiến độ giải ngân vốn 3 chương trình mục tiêu quốc gia, UBND tỉnh tổ chức giao ban định kỳ 02 tuần/lần để tháo gỡ khó khăn, vướng mắc.

1.6. Tình hình thu hút đầu tư, phát triển doanh nghiệp và phát triển hợp tác xã có nhiều khởi sắc.

Thu hút đầu tư trong nước: Trong tháng 3 thực hiện điều chỉnh chủ trương đầu tư cho 05 dự án, trong đó điều chỉnh tăng vốn 01 dự án trong KCN với số vốn tăng 300 tỷ đồng, quý I/2023 thu hút được 10 dự án với số vốn là 2.007 tỷ đồng (kể cả cấp mới và điều chỉnh), đạt 16,73% kế hoạch năm, bằng 68,32% so với cùng kỳ năm 2022. Lũy kế đến nay, toàn tỉnh có 1.218 dự án với tổng số vốn là 117.840 tỷ 245 triệu đồng. Phối hợp với Thành phố Hồ Chí Minh tổ chức thành công Hội nghị Tổng kết chương trình hợp tác giữa Thành phố Hồ Chí Minh với các tỉnh vùng Đông Nam bộ tổ chức tại tỉnh Bình Phước.

Thu hút đầu tư nước ngoài (FDI): Trong tháng 3 thu hút được 4 dự án FDI với số vốn là 34 triệu 200 ngàn USD, điều chỉnh 10 dự án, trong đó điều chỉnh tăng vốn 4 dự án với tổng vốn điều chỉnh tăng là 6 triệu 980 ngàn USD; quý I/2023 thu hút được 09 dự án với số vốn là 57 triệu 448 ngàn USD (kể cả điều chỉnh), đạt 19,15% kế hoạch năm, tăng 95,61% so với cùng kỳ năm 2022. Lũy kế đến nay, toàn tỉnh có 375 dự án FDI với tổng số vốn là 3 tỷ 505 triệu 071 ngàn USD.

Phát triển doanh nghiệp: Trong tháng 3 có 126 doanh nghiệp đăng ký thành lập mới với số vốn đăng ký là 1.143 tỷ 169 triệu đồng, có 26 doanh nghiệp quay trở lại hoạt động, không có doanh nghiệp đăng ký giải thể, 24 doanh nghiệp đăng ký tạm ngừng hoạt động; quý I/2023 có 262 doanh nghiệp đăng ký thành lập mới, đạt 21,83% kế hoạch năm, với số vốn đăng ký là 3.061 tỷ 037 triệu đồng, đạt 17,49% kế hoạch, bằng 100,77% về số doanh nghiệp và bằng 94,19% về số vốn đăng ký so với cùng kỳ năm 2022. Lũy kế đến nay, số doanh nghiệp đăng ký trên địa bàn tỉnh là 10.954 doanh nghiệp (đã trừ doanh nghiệp giải thể), với số vốn đăng ký 187.865 tỷ 336 triệu đồng.

Phát triển hợp tác xã: Trong tháng 3 thành lập mới 07 hợp tác xã, quý I/2023 thành lập mới 09 hợp tác xã, đạt 25,71% kế hoạch năm. Lũy kế đến nay, toàn tỉnh có 307 hợp tác xã.

1.7. Tình hình sản xuất kinh doanh ngành, lĩnh vực.

a) Sản xuất nông, lâm nghiệp và thủy sản.

Trồng trọt: Đến hết tháng 3, diện tích gieo trồng cây hàng năm ước đạt 5.936 ha, tăng 29 ha, tăng 0,49% so với cùng kỳ năm 2022. Tổng diện tích cây công nghiệp lâu năm và cây ăn quả toàn tỉnh tính đến hết tháng 3 là 440.013 ha, tăng 866 ha, tăng 0,2% so với cùng kỳ năm trước. Công tác bảo vệ thực vật được quan tâm, do đó tình hình thiệt hại do sâu bệnh trên các loại cây trồng đều ở mức nhẹ, ảnh hưởng không đáng kể đến sinh trưởng và phát triển cây trồng.

Ngành chăn nuôi trên địa bàn tỉnh tiếp tục được duy trì, phát triển mạnh theo hướng chăn nuôi lớn, quy mô trang trại trong những năm gần đây, đặc biệt là chăn nuôi lợn, chăn nuôi nhỏ lẻ đang dần được thu hẹp. Tổng đàn trâu 12.720 con; tổng đàn bò 40.100 con; tổng đàn lợn 1.737.400 con; tổng đàn gia cầm là 10 triệu 087 ngàn con, chăn nuôi trang trại chiếm 62,3% tổng đàn gia cầm.

Tính đến hết tháng 3 toàn tỉnh có 385 trại lợn, trong đó có 250 trại có chuồng lạnh, kín (chiếm 65% tổng số trại); các trại lợn chủ yếu là nuôi gia công hoặc cho các công ty, tập đoàn thuê chăn nuôi như: CP, Làng Sen, Vietswan, Sunjin, Japfa, New Hope, Hòa Phước, Velmar, BaF Việt. Trong số 88 trại gia cầm (80 trại gà và 8 trại vịt) có 59 trại chăn nuôi công nghệ chuồng lạnh, kín, tự động hoặc bán tự động (chiếm 67% số trại gia cầm), còn lại là trại hở, bán nuôi thả. Các trại gia cầm chủ yếu là nuôi gia công hoặc cho các công ty, tập đoàn thuê chăn nuôi. Các loại dịch bệnh gia súc gia cầm nguy hiểm không xảy ra, chỉ có dịch bệnh tả lợn Châu Phi xảy ra rải rác tại các hộ chăn nuôi nhỏ lẻ, đã được xử lý kịp thời theo quy định với 309 con lợn chết và tiêu huỷ.

Về xây dựng nông thôn mới: Kết thúc năm 2022 tỉnh Bình Phước có 73/86 xã về đích nông thôn mới và 21 xã đạt chuẩn nâng cao; hầu hết các xã đều đạt trung bình 19 tiêu chí và hoàn thành nhiệm vụ xây dựng nông thôn mới năm 2022.

b) Về sản xuất công nghiệp.

Chỉ số sản xuất ngành công nghiệp toàn tỉnh (IIP): Tháng 3/2023 ước tăng 14,36% so với tháng trước và tăng 8,39% so với cùng kỳ năm 2022.

Quý I/2023 ước tăng 3,1% so với cùng kỳ năm 2022. Trong đó: Ngành Khai khoáng tăng 1,84%; Ngành Công nghiệp chế biến chế tạo tăng 2,8%; Ngành Sản xuất và phân phối điện, khí đốt, nước nóng, hơi nước và điều hòa không khí tăng 8,59%; Ngành cung cấp nước, quản lý và xử lý rác thải, nước thải tăng 11,35% so với cùng kỳ. Bên cạnh đó, một số ngành có chỉ số sản xuất giảm so với cùng kỳ năm trước như: Sản xuất giấy và sản phẩm từ giấy giảm 42,52%; sản xuất giường, tủ, bàn, ghế giảm 32,25%; sản xuất trang phục giảm 24,95%.

c) Về thương mại - dịch vụ.

Hoạt động thương mại trên địa bàn tỉnh tương đối ổn định; sức mua của người dân trong tháng 3 tăng nhẹ so với tháng trước, hàng hoá không khan hiếm, thị trường, giá bán tương đối ổn định không tăng giá quá mức, đáp ứng kịp thời cho nhu cầu của người dân. Tổng mức bán lẻ hàng hóa và doanh thu dịch vụ tiêu dùng trên địa bàn tỉnh tháng 3 ước đạt 6.237 tỷ 070 triệu đồng, tăng 0,77% so

với tháng trước, tăng 32,01% so với tháng cùng kỳ năm 2022; cả quý I/2023 đạt 18.635 tỷ 150 triệu đồng, tăng 26,44% so với cùng kỳ năm 2022 và đạt 27,2% kế hoạch năm.

Hoạt động du lịch với lượt khách tham quan trong tháng 3 đạt 81.540 lượt khách, giảm 22,84% so với tháng trước và tăng 47,81% so với cùng kỳ 2022; trong đó khách nội địa 81.000 lượt khách, khách quốc tế 540 lượt khách; trong quý I có 244.190 lượt khách, tăng 45,96% so với cùng kỳ năm 2022, trong đó khách nội địa 242.200 lượt khách, khách quốc tế 1.990 lượt khách. Tổng doanh thu du lịch tháng 3 là 38 tỷ 320 triệu đồng, giảm 19,41% so với tháng trước và tăng 20,41% so với cùng kỳ năm 2022; tổng doanh thu du lịch quý I/2023 là 124 tỷ 620 triệu đồng, tăng 118,47% so với cùng kỳ năm 2022.

d) Về đất đai: Tỷ lệ cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất trên địa bàn tỉnh đạt 97,8% trên tổng diện tích cần cấp. Tỷ lệ cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đối với quỹ đất nông nghiệp tách ra khỏi lâm phần sau khi quy hoạch 3 loại rừng trên địa bàn tỉnh đạt 82,39% trên tổng diện tích cần cấp.

1.8. Văn hóa, xã hội và khoa học công nghệ

a) Giáo dục và đào tạo:

Quý I năm 2023, hoàn thành công tác tổ chức kỳ thi chọn học sinh giỏi lớp 9 cấp tỉnh và tham dự kỳ thi học sinh giỏi THPT cấp quốc gia năm 2023, giáo dục mũi nhọn của Bình Phước tiếp tục có kết quả tốt, đứng thứ 2 (sau Thành phố Hồ Chí Minh) khu vực phía Nam, với đội tuyển học sinh tỉnh Bình Phước đạt 48 giải, gồm: 02 giải Nhất, 08 giải Nhì, 14 giải Ba và 24 giải Khuyến khích. Tổ chức Hội khỏe Phù Đổng học sinh phổ thông năm học 2022-2023 cấp tỉnh với 4.937 vận động viên tham gia tranh tài 13 môn thể thao.

Đến nay, 100% các huyện, thị xã, thành phố và các xã phường thị trấn của tỉnh đạt chuẩn quốc gia phổ cập giáo dục mầm non, phổ cập giáo dục tiểu học mức độ 3 và phổ cập giáo dục trung học cơ sở; có 23/111 xã, phường, thị trấn đạt phổ cập trung học phổ thông.

b) Y tế:

Công tác mạng lưới y tế, biên chế, đào tạo cán bộ, đầu tư cơ sở vật chất, trang thiết bị tiếp tục thực hiện theo quy định. Các cơ sở khám chữa bệnh đảm bảo tốt việc trực và điều trị bệnh; tiếp tục duy trì đảm bảo công tác thu dung và điều trị. Tình hình các loại dịch bệnh cơ bản được kiểm soát, dịch bệnh sốt rét đạt mục tiêu 3 giảm (không có dịch sốt rét xảy ra, số ca mắc sốt rét giảm, không có ca tử vong). An toàn vệ sinh thực phẩm được đảm bảo, không có vụ ngộ độc thực phẩm lớn xảy ra. Các chương trình mục tiêu y tế - dân số như phòng chống suy dinh dưỡng, dân số và phát triển, phòng chống lao, phong, bướu cổ được duy trì hoạt động theo kế hoạch đề ra.

Hiện nay, công tác tiêm vắc xin ngừa Covid-19 mũi 1 cho trẻ từ 12-17 tuổi đạt 104% kế hoạch, mũi 2 đạt 100% kế hoạch và mũi 3 đạt 69% kế hoạch; cho trẻ 5-12 tuổi mũi 1 đạt 96%, mũi 2 đạt 73%. Đến nay, dân số trên 18 tuổi đã

được tiêm mũi 1 đạt 109%, mũi 2 đạt 106%. Tiêm mũi nhắc lại lần 1 là 470.869 người, đạt 68% (tính % trên tổng số đối tượng trên 18 tuổi); số người đã tiêm mũi bổ sung là 243.206 người, nhắc lại lần 2 là 172.717 người, đạt 90%. Trong tháng, toàn tỉnh không phát hiện ca viêm đường hô hấp do Covid-19.

c) Văn hóa, thể thao:

Trong quý I năm 2023 tổ chức và thực hiện tốt công tác tuyên truyền cổ động trực quan mừng Đảng, mừng Xuân Quý Mão 2023 và công tác phòng, chống dịch Covid-19. Các hoạt động văn nghệ quần chúng, các chương trình nghệ thuật biểu diễn, ngày hội sách được tổ chức bài bản, đáp ứng nhu cầu thụ hưởng của người dân trong tỉnh.

Đăng cai tổ chức thành công giải Vô địch quốc gia Việt dã leo núi "Chinh phục đỉnh cao Bà Rá" lần thứ 28, năm 2023; phối hợp tổ chức giải Xe đạp Quốc tế Truyền hình Bình Dương - Cúp Number 1; giải xe đạp nữ quốc tế Bình Dương lần thứ XIII Cúp BIWASE; tổ chức 03 giải thể thao cấp tỉnh: Hội thi Lân - Sư - Rồng lần thứ III “Mừng Đảng, mừng xuân Quý Mão” năm 2023; giải Vô địch Cờ vua, Cờ tướng tỉnh; Ngày chạy Olympic “Vì sức khỏe toàn dân” và giải Việt dã truyền thống tỉnh Bình Phước. Trong quý I, đội tuyển thể thao tỉnh tham dự 15 giải thể thao cấp khu vực, toàn quốc và quốc tế, kết quả đạt 06 HCV, 04 HCB, 07 HCD. Hỗ trợ các đơn vị tổ chức 05 giải với 73 lượt trọng tài.

d) Lao động và chính sách an sinh xã hội

Trong quý I năm 2023 đã giải quyết việc làm cho 13.075 lao động, đạt 32,7% kế hoạch năm. Tổ chức tư vấn, giới thiệu nghề và việc làm cho 3.058 lao động; giải quyết hưởng bảo hiểm thất nghiệp hàng tháng cho 2.685 lao động; hỗ trợ học nghề cho 20 lao động; đã tổ chức 01 phiên giao dịch việc làm online tuyên truyền thông tin tuyển dụng cho 24 doanh nghiệp với nhu cầu tuyển dụng là 18.738 lao động.

Các chính sách về bảo trợ xã hội được quan tâm đảm bảo thực hiện đầy đủ, kịp thời, đúng đối tượng. Trung tâm Bảo trợ xã hội tỉnh đang quản lý nuôi dưỡng tập trung 59 đối tượng bảo trợ xã hội. Cơ sở cai nghiện ma túy trong quý I đã tiếp nhận 102 đối tượng; đã giải quyết tái hòa nhập cộng đồng cho 72 học viên; hiện đang quản lý và chữa bệnh 486 đối tượng.

Công tác ưu đãi người có công được quan tâm, trong quý I tiếp nhận và xử lý giải quyết 1.836 hồ sơ đối tượng chính sách người có công với cách mạng. nhân dịp Tết Nguyên đán, lãnh đạo tỉnh đi thăm và chúc Tết các gia đình chính sách người có công, trao tặng 26.728 phần quà với tổng trị giá 11 tỷ 317 triệu đồng.

đ) Công tác dân tộc:

Công tác chăm lo đời sống, an sinh xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số được đảng, chính quyền, đoàn thể các cấp quan tâm chỉ đạo triển khai thực hiện tốt; kịp thời triển khai, hướng dẫn, đôn đốc, kiểm tra, cùng UBND cấp huyện tháo gỡ khó khăn, vướng mắc trong triển khai thực hiện Chương trình mục tiêu

phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi. Công tác tuyên truyền, chia sẻ các thông tin liên quan đến công tác dân tộc, các lễ hội, Tết cổ truyền của đồng bào dân tộc thiểu số, mô hình cá nhân điển hình trong đồng bào dân tộc thiểu số trên địa bàn tỉnh được phát huy tốt.

e) Khoa học và công nghệ:

Đã phê duyệt danh mục nhiệm vụ khoa học công nghệ cấp tỉnh năm 2023; thông báo nội dung đề xuất nhiệm vụ khoa học công nghệ cấp tỉnh năm 2024. Đã tổ chức kiểm tra tiến độ của 04 đề tài, các đề tài đạt chất lượng, tiến độ theo kế hoạch. Công tác Quản lý khoa học công nghệ cấp cơ sở, đã nghiệm thu 02 dự án khoa học công nghệ cấp cơ sở.

1.9. Cải cách hành chính, thanh tra, khiếu nại tố cáo.

a) Cải cách hành chính:

Triển khai thông tin, tuyên truyền kế hoạch cải cách hành chính nhà nước năm 2023 trên địa bàn tỉnh. Báo cáo Bộ Nội vụ kết quả tự đánh giá, chấm điểm tiêu chí, tiêu chí thành phần Chỉ số cải cách hành chính (Par index) năm 2022 của tỉnh, hoàn thành nhập phần mềm tự đánh giá, chấm điểm. Thực hiện điều tra xã hội học phục vụ xác định Chỉ số cải cách hành chính của tỉnh và nhập danh sách trên phần mềm theo yêu cầu của Bộ Nội vụ.

b) Thanh tra, giải quyết khiếu nại tố cáo:

Trong quý I thực hiện 20 cuộc thanh tra hành chính, đã ban hành 6 kết luận thanh tra, thu hồi 10 tỷ 180 triệu đồng về ngân sách nhà nước; thực hiện 201 cuộc thanh tra chuyên ngành, thu hồi 19 triệu đồng vi phạm về kinh tế, thu tiền xử phạt vi phạm hành chính 2 tỷ 927 triệu đồng.

Công tác tiếp công dân và xử lý đơn thư khiếu nại, tố cáo: Đã tiếp 1.422 lượt với 934 công dân; liên quan đến 807 vụ việc; số đoàn đông người tiếp là 4 đoàn; thủ trưởng các cơ quan đơn vị tiếp là 359 lượt. Tổng số đơn khiếu nại, tố cáo thuộc thẩm quyền là 46 đơn/42 vụ việc, trong đó có 42 đơn khiếu nại và 4 đơn tố cáo; đã giải quyết 22/42 vụ việc, tỉ lệ giải quyết đạt 52,4%.

1.10. Quốc phòng, an ninh và đối ngoại.

Công tác quốc phòng, an ninh được giữ vững; trật tự, an toàn xã hội được bảo đảm; đã chủ động nắm tình hình, triển khai kế hoạch tấn công các loại tội phạm, công tác bảo vệ chính trị, an ninh nội bộ, an ninh kinh tế, an ninh thông tin, phòng, chống khủng bố được triển khai. Đã tổ chức Hội nghị giao ban giữa Công an tỉnh Bình Phước với Ty Công an 03 tỉnh Kratie, Mondulkiri và T'bang Khmun (Campuchia) về hợp tác phòng, chống tội phạm và bảo vệ an ninh trên tuyến biên giới. Tình hình ngoại biên và an ninh trên tuyến biên giới được giữ vững ổn định. Lực lượng Công an tỉnh, huyện tiếp tục phối hợp với lực lượng Bộ đội Biên phòng, dân quân xã bối trí ứng trực 24/24 tại các chốt kiểm dịch, đường ngầm, lối mở và các điểm cách ly tập trung nhằm đảm bảo an ninh trật tự, ngăn chặn tình trạng xuất nhập cảnh trái phép và phòng, chống dịch Covid-19.

Trong quý I, trên địa bàn tỉnh đã xảy ra 34 vụ tai nạn giao thông, trong đó

có 32 vụ nghiêm trọng, 2 vụ va chạm, làm 31 người chết, 17 người bị thương. So với cùng kỳ năm trước, số vụ tai nạn giao thông quý I/2023 giảm 5,56%; số người chết tăng 6,90%; số người bị thương giảm 10,53%. Nguyên nhân chủ yếu do chạy quá tốc độ, không đội mũ bảo hiểm, đi sai phần đường, chuyển hướng không nhường đường và đã sử dụng rượu bia trong khi tham gia giao thông.

Công tác quản lý đoàn ra, đoàn vào trong quý I đã được thực hiện đúng quy định, an toàn về phòng chống dịch bệnh Covid-19; có 9 đoàn với 78 lượt người đi công tác nước ngoài; đón tiếp 20 đoàn khách nước ngoài với tổng số 372 lượt khách nước ngoài đến thăm và làm việc tại tỉnh, trong đó đáng chú ý là Đoàn 6 tỉnh bạn thuộc Vương quốc Campuchia sang thăm, làm việc và chúc Tết Nguyên đán tỉnh Bình Phước, Đoàn doanh nghiệp Nhật Bản đến xúc tiến đầu tư, tìm hiểu cơ hội đầu tư tại tỉnh.

1.11. Thông tin - Truyền thông.

Đã tập trung định hướng các cơ quan báo chí trong và ngoài tỉnh, các huyện, thị, thành phố và các đơn vị hoạt động trang Thông tin điện tử tuyên truyền theo chỉ đạo của Bộ Thông tin và Truyền thông, Tỉnh ủy và UBND tỉnh về không khí đón tết, vui xuân của các tầng lớp nhân dân trong dịp Tết Nguyên đán 2023; các hoạt động chào mừng kỷ niệm 93 năm Ngày thành lập Đảng Cộng sản Việt Nam; tuyên truyền các định hướng, nhiệm vụ, mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội, đảm bảo quốc phòng - an ninh. Chỉ đạo các doanh nghiệp Bưu chính viễn thông bảo đảm thông tin liên lạc thông suốt trong thi Kỳ thi chọn học sinh giỏi quốc gia năm học 2022-2023. Khảo sát địa điểm lắp đặt hạ tầng công nghệ thông tin viễn thông phủ sóng khu vực biên giới 2023. Triển khai công tác chuyển đổi số năm 2023. Đặc biệt, tỉnh đã hoàn thành phủ sóng thông tin di động ở 2 thôn lõm sóng của huyện Bù Đăng để đảm bảo 100% thôn ở vùng sâu, vùng xa của tỉnh có sóng di động, về đích trước 9 tháng so với yêu cầu của Chính phủ.

2. Một số khó khăn, hạn chế

2.1. Tuy tốc độ tăng trưởng kinh tế quý I đạt khá 7,6%, nhưng ngành công nghiệp - xây dựng chỉ tăng 3,44%, đây là mức tăng trưởng thấp nhất trong vòng 10 năm gần đây. Điều này cho thấy doanh nghiệp thực sự gặp nhiều khó khăn, do kinh tế thế giới tiếp tục biến động khó lường, lạm phát các nước mặc dù hạ nhiệt nhưng vẫn còn ở mức cao, đơn hàng giảm, kéo theo sản xuất công nghiệp giảm.

2.2. Thu ngân sách đạt thấp, nhất là thu đầu giá quyền sử dụng đất có khó khăn do thị trường bất động sản trầm lắng; công tác giải phóng mặt bằng chưa đảm bảo.

2.3. Giải ngân vốn đầu tư công chậm, trong đó 2 Chương trình mục tiêu quốc gia năm 2023 (Chương trình giảm nghèo bền vững và Chương trình phát triển kinh tế xã hội vùng đồng bào DTTS và miền núi) chưa giải ngân; công tác đấu thầu, mua sắm thuốc, vật tư y tế chậm.

2.4. Thu hút vốn đầu tư FDI mặc dù có khởi sắc so với năm 2022, nhưng

vẫn còn khó khăn.

2.5. Còn 2 đề án thực hiện Chương trình hành động số 17-CTr/TU của Tỉnh ủy chưa ban hành gồm: Đề án tái cơ cấu toàn diện phát triển ngành Nông nghiệp tỉnh giai đoạn 2021 - 2025, định hướng đến năm 2030; Đề án Quản lý, phát triển và nâng cao hiệu quả kinh tế rừng gắn với phát triển du lịch tỉnh Bình Phước giai đoạn 2021-2025, định hướng đến năm 2030.

II. PHƯƠNG HƯỚNG, NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM QUÝ II NĂM 2023

1. Tập trung nguồn lực để triển khai thực hiện các đề án, kế hoạch theo chương trình hành động số 17-CTr/TU ngày 30/9/2021 của Tỉnh ủy thực hiện Nghị quyết Đại hội XIII của Đảng và Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ XI. Ban hành 2 Đề án tái cơ cấu toàn diện phát triển ngành Nông nghiệp tỉnh giai đoạn 2021 - 2025, định hướng đến năm 2030 và Đề án Quản lý, phát triển và nâng cao hiệu quả kinh tế rừng gắn với phát triển du lịch tỉnh Bình Phước giai đoạn 2021-2025, định hướng đến năm 2030. Bám sát các Bộ, ngành trung ương để hoàn thiện Quy hoạch tỉnh thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050 trình Thủ tướng Chính phủ xem xét, phê duyệt trong tháng 4 năm 2023. Hoàn thành việc quy hoạch các khu công nghiệp Đông Nam huyện Đồng Phú.

2. Tập trung quyết liệt công tác thu ngân sách; thực hiện có hiệu quả các biện pháp tăng cường quản lý, chống thất thu ngân sách. Thực hiện đúng quy định các thủ tục đấu giá quyền sử dụng đất, đảm bảo nguồn thu theo dự toán đề ra. Tổ chức điều hành chi ngân sách năm 2023 theo dự toán chặt chẽ, tiết kiệm, hiệu quả, ưu tiên các nhiệm vụ trọng tâm, đột phá, các công trình trọng điểm.

3. Đẩy nhanh tiến độ giải ngân vốn đầu tư công và công tác chuẩn bị đầu tư đối với các công trình trọng điểm của tỉnh như: Cao tốc Gia Nghĩa (Đăk Nông) - Chơn Thành (Bình Phước); Cao tốc thành phố Hồ Chí Minh - Thủ Dầu Một - Chơn Thành (đoạn qua Bình Phước dài 7km); Đường Đồng Phú - Bình Dương. Phát huy hiệu quả hoạt động của Tổ rà soát đầu tư công để nâng cao hiệu quả sử dụng vốn đầu tư công và đảm bảo đúng quy định pháp luật. Tập trung tháo gỡ những vướng mắc về công tác chuẩn bị đầu tư, GPMB dự án.

4. Tiếp tục triển khai thực hiện có hiệu quả Chương trình phục hồi và phát triển kinh tế - xã hội theo Nghị quyết 11/NQ-CP của Chính phủ, nhất là chương trình hỗ trợ lãi suất 2% từ nguồn ngân sách nhà nước gói 40.000 tỷ đồng theo Nghị định 31/2022/NĐ-CP và Thông tư 03/2022/TT-NHNN của Ngân hàng Nhà nước.

5. Tiếp tục cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh, tập trung giải quyết kiến nghị và tháo gỡ khó khăn cho doanh nghiệp. Tăng cường tổ chức gấp gáp, đổi thoại với doanh nghiệp; phát huy hiệu quả hoạt động của Tổ phản ứng nhanh và Tổ rà soát quản lý, sử dụng đất đai để đảm bảo đúng quy định pháp luật và tháo gỡ khó khăn cho doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh.

6. Triển khai thực hiện có hiệu quả công tác phòng, chống các loại dịch bệnh trên cây trồng và vật nuôi. Xây dựng và triển khai kế hoạch quản lý bảo vệ

rừng, công tác phòng chống cháy rừng. Tăng cường các giải pháp điều tiết nước phục vụ tưới tiêu, sinh hoạt trong mùa khô, khai thác tốt năng lực các hồ đập và kênh thủy lợi nội đồng.

7. Tăng cường công tác quản lý nhà nước về tài nguyên và khoáng sản, quản lý đất đai, môi trường, kịp thời ngăn chặn, xử lý các vi phạm. Xây dựng kế hoạch, tiến độ huy động nguồn lực từ đất đai cho đầu tư phát triển.

8. Thực hiện đồng bộ, hiệu quả chương trình phòng chống dịch bệnh. Tập trung làm tốt công tác khám, chữa bệnh bảo hiểm y tế cho mọi đối tượng, khám chữa bệnh từ xa. Tiếp tục thực hiện chuyển giao kỹ thuật chuyên ngành chấn thương chỉnh hình theo đề án bệnh viện vệ tinh đúng tiến độ. Tiếp tục thành lập các Đoàn đánh giá để công nhận trường đạt kiểm định chất lượng giáo dục và đạt chuẩn quốc gia. Triển khai thực hiện có hiệu quả chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng dân tộc thiểu số và miền núi.

9. Tiếp tục thực hiện nghiêm Quy chế làm việc số 24/2022/QĐ-UBND và Chương trình công tác năm 2023 của UBND tỉnh. Phát huy hiệu quả hoạt động của Tổ rà soát về công tác tổ chức, cán bộ. Triển khai quy định trách nhiệm đối với người đứng đầu cơ quan, đơn vị nhà nước về thực hiện nhiệm vụ cải cách thủ tục hành chính. Thực hiện tốt công tác tiếp công dân định kỳ; tập trung xử lý các đơn thư khiếu nại, tố cáo theo thẩm quyền, hạn chế khiếu kiện đông người và vượt cấp. Tập trung xử lý các kiến nghị của cử tri.

10. Triển khai kế hoạch đảm bảo công tác quốc phòng - an ninh năm 2023. Thực hiện tốt nhiệm vụ quốc phòng, an ninh và đối ngoại. Tập trung công tác nắm tình hình ngoại biên, triển khai các kế hoạch, biện pháp đấu tranh trấn áp các loại tội phạm, đảm bảo an ninh nội bộ, an ninh kinh tế, an ninh thông tin; an ninh xã hội.

UBND tỉnh Bình Phước báo cáo Văn phòng Chính phủ, Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Thường trực Tỉnh ủy, Thường trực HĐND tỉnh, Ban Cán sự đảng UBND tỉnh xem xét, chỉ đạo./.

№i nhn:

- VPCP, Bộ KH&ĐT;
- TTTU, TT.HĐND, UBMTTQVN tỉnh;
- Đoàn Đại biểu Quốc hội tỉnh;
- Ban Cán sự đảng UBND tỉnh;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành, đoàn thể tỉnh;
- HĐND và UBND các huyện, thị xã, thành phố;
- LĐVP, các Phòng;
- Lưu: VT.



Trần Tuệ Hiền